TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh Phúc**

Bản án số: **91**/2019/HS-ST
Ngày 20/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Tuấn Linh

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Vượng
2. Ông Hoàng Thanh Nghệ

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: ông Nguyễn Thành Thụy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; giới tính: Nam; sinh ngày 16 tháng 10 năm 1984 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: không; dân tộc: Sán dìu; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn H và bà Ngô Thị M (đều đã chết); vợ: Diệp Thị G, sinh năm 1988; con: có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt);

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- *Bị hại:* Bà Ngô Thị M, sinh năm 1956 (đã chết);

Cháu Trần Thị Th, sinh năm 2012 (Có mặt);

Đều trú tại: thôn L, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

- *Đại diện bị hại:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1979; trú tại: thôn L, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; (Có mặt);

- *Đại diện bị hại đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Diệp Thị G, sinh năm 1988; trú tại: thôn L, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 04/02/2019, Trần Văn T (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE S, BKS 22S1-025.65 (xe của vợ T là chị Diệp Thị G, sinh năm 1988, khi T lấy xe mô tô đi chị G không biết) chở bà Ngô Thị M, sinh năm 1956 (mẹ của T ở cùng thôn) và cháu Trần Thị Th (con của T), cả ba không đội mũ bảo hiểm đến nhà chị Trần Thị T, sinh năm 1977, trú tại thôn T, xã S, huyện Sơn Dương (chị gái ruột T) để chơi.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô trên chở bà M ngồi sau cùng và cháu Th ngồi giữa về nhà. Khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 2C thuộc thôn V, xã S, huyện Sơn Dương thì thấy phía trước có một chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 22C-016.42 (do anh Vũ Văn S, sinh năm 1987, trú tại thôn C, xã T, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang) điều khiển kéo ô tô con 4 chỗ biển kiểm soát 22L-6388 bị hỏng (xe của anh Vũ Văn X, trú tại thôn T, xã T, huyện Yên sơn, tỉnh Tuyên Quang) đi cùng chiều với T, khi T điều khiển xe mô tô vượt xe ô tô, T đã không chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn (Vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ) nên khi xe mô tô do T điều khiển vượt đến đoạn giữa hai xe ô tô đang kéo nhau thì T nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM do một thanh niên điều khiển chở một người thanh niên đi ngược chiều (chưa xác định biển kiểm soát và người điều khiển), khi chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM và xe mô tô do T điều khiển gặp nhau thì tay lái bên trái xe mô tô của T va chạm với giá chở hàng phía sau xe mô tô DREAM, T mất lái ngã đổ trượt xuống đường nhựa. Hậu quả cháu Trần Thị Th và Trần Văn T bị thương nhẹ, bà Ngô Thị M bị bất tỉnh được mọi người đưa đến bệnh viện đa khoa Sơn Dương cấp cứu và đã chết tại bệnh viện, xe mô tô WAVE S bị hư hỏng nhẹ.

Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng tỉnh Vĩnh Phúc đi tỉnh Tuyên Quang. Vị trí xảy ra tai nạn lòng đường nhựa rộng 7,60 m, Vết 1 có vết cày trượt đứt quãng, chiều hướng Vĩnh Phúc đi Tuyên Quang dài 7,10 m, cách mép đường phải là 4,62 m, cách vạch kẻ đứt quãng giữa lòng đường là 0,66m.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 52/TT19 ngày 25/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Kết luận: Nguyên nhân chết của bà Ngô Thị M là Chấn thương sọ não.

Tại Cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 22/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Trần Văn Tư về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường*

bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ;*

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Trần Văn T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/9/2019.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX xem xét xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo Trần Văn T được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để tạo điều kiện và cơ hội cho bị cáo được giáo dục, cải tạo ở môi trường xã hội bình thường, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ý kiến của đại diện bị hại (ông Trần Văn H): Không yêu cầu bị cáo Trần Văn T phải bồi thường dân sự gì, về phần hình phạt đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án treo.

Ý kiến của đại diện bị hại đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (chị Diệp Thị G): Không yêu cầu bị cáo Trần Văn T phải bồi thường dân sự gì, đề nghị HĐXX giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với bản luận cứ bào chữa của trợ giúp viên pháp lý và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đều khai nhận khi tham gia giao thông đường bộ, bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô vượt xe ô tô không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe mô tô đi ngược chiều. Hậu quả bà Ngô Thị M bị chấn thương sọ não và chết. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/02/2019, trên Quốc lộ 2C thuộc địa phận

thôn V, xã S, huyện Sơn Dương. Trần Văn T (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE S, BKS 22S1-025.65 (chở cháu Trần Thị Th và bà Ngô Thị M ngồi sau) vượt xe ô tô không đảm bảo an toàn (Vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ), va chạm với xe mô tô đi ngược chiều, nên xe mô tô do T điều khiển bị đổ trượt xuống đường nhựa. Hậu quả bà Ngô Thị M bị chấn thương sọ não và chết tại bệnh viện. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hướng xử lý:

Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, trực tiếp xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Khi tham gia giao thông bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô vượt xe ô tô không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe mô tô đi ngược chiều. Hậu quả bà Ngô Thị M bị chết. Vụ việc xảy ra hoàn toàn do lỗi của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đượng bộ. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên HĐXX nhận định: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, lỗi vô ý, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương. Mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[4] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp. Vì vậy, các chứng cứ có trong hồ sơ đều được thu thập theo trình tự tố tụng và hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại anh Trần Văn H và đại diện bị hại đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Diệp Thị G không yêu cầu bị cáo Trần Văn T phải bồi thường dân sự gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng: quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tạm giữ Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 ô tô tải biển kiểm soát 22C-016.42; 01 xe ô tô con 4 chỗ biển kiểm soát 22L-6388 và 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE S, BKS 22S1-025.65 (cùng giấy tờ kèm theo).

Ngày 20/02/2019 Cơ quan điều tra công an huyện Sơn Dương đã trả lại 02 xe ô tô và giấy tờ kèm theo cho chủ sở hữu hợp pháp là Vũ Văn S và Vũ Văn X nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE S, BKS 22S1-025.65 (cùng giấy tờ kèm theo) xác định chị Diệp Thị G là chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chị Gái.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

II. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn T 03 (ba)** năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **05 (năm)** năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/9/2019).

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

III. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho chị Diệp Thị G 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005042 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS ngày 29/8/2018 của xe mô tô biển số đăng ký 22S1-025.65 (HĐXX đã trả cho chị G ngay tại phiên tòa);

- Trả lại cho chị Diệp Thị G 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE S, màu sơn đen xám, BKS 22S1-025.65.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương ngày 26/8/2019).

IV. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/9/2019).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã T;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Lê Tuấn Linh